

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3546/SXD-QLN&HTKT ngày 20/10/2020 của Sở Xây dựng về việc thẩm định dự thảo Quyết định quy định chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh (lần 2). Sau kết quả cuộc họp ngày 17/8/2020 tại Sở Tư pháp và cuộc họp ngày 08/10/2020 tại Sở Xây dựng, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: Điều 1 dự thảo quy định: “Quyết định mức chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:”

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định “Quyết định mức chính sách hỗ trợ” thành “Quy định chính sách hỗ trợ”.

2. Đối tượng áp dụng: Khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định:

“Người dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh An Giang; người vô gia cư, lang thang cơ nhỡ không có người thân khi chết trên địa bàn tỉnh có nhu cầu hỏa táng thì được hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng. Trừ những người đã được hỗ trợ chi phí mai táng từ nguồn ngân sách trung ương hoặc ngân sách địa phương (ví dụ: đối tượng bảo trợ xã hội, người có công cách mạng...)”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 1 dự thảo “Người dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh An Giang” cho đầy đủ, chính sách hỗ trợ áp dụng đối với người **chết** có hộ khẩu thường trú tại tỉnh An Giang.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Điều 21 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng quy định:

“Điều 21. Chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hỏa táng

1. Người sử dụng dịch vụ hỏa táng được hỗ trợ chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyên và các chi phí khác (nếu có).

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương quy định về hỗ trợ chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có) cho các đối tượng sử dụng dịch vụ hỏa táng.”.

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên....”.

Thẩm quyền tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển và các chi phí khác cho các đối tượng sử dụng dịch vụ hỏa táng. Tuy nhiên, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định chế độ chi ngân sách thì thẩm quyền ban hành là Hội đồng nhân dân tỉnh. Nghị định số 23/2016/NĐ-CP lại giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, điều đó chưa đảm bảo tính thống nhất giữa các quy định về thẩm quyền ban hành văn bản.

Đồng thời, để thực hiện được chính sách này, cần phải ban hành trình tự, thủ tục kèm theo. Tuy nhiên, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

”Điều 14. Những hành vi bị nghiêm cấm

4. Quy định thủ tục hành chính trong...nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...”.

Xuất phát từ việc chưa đảm bảo thống nhất về thẩm quyền ban hành văn bản tại các văn bản của trung ương, Sở Tư pháp đã có Công văn xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Tư pháp, nhưng chưa nhận được văn bản trả lời. Do đó, ngày 07/8/2020 Sở Tư pháp đã tổ chức của họp thống nhất ý kiến giữa các cơ quan có liên quan: Sở Tài chính và Sở Xây dựng.

Kết quả cuộc họp, nhằm đảm bảo việc khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng, từng bước đưa hình thức hỏa táng trở thành hình thức phổ biến tại các địa phương, góp phần tiết kiệm tài nguyên đất, bảo vệ môi trường thì việc ban hành chính sách hỗ trợ cho người dân là chính sách phát triển, cần thiết. Do đó, thống nhất việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ chi phí sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh. Hồ sơ, thủ tục để được hỗ trợ sẽ giao lại cho cơ quan có trách nhiệm thực hiện chính sách tại địa phương hướng dẫn.

Căn cứ các quy định trên và xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh An Giang là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

III. Dự thảo Quyết định

1. Căn cứ ban hành dự thảo, đề nghị: bỏ cụm từ “được Quốc hội thông qua” tại căn cứ thứ nhất và căn cứ thứ 2. Bỏ căn cứ thứ 5 “Căn cứ Công văn số

6798/VPUBND-KTN ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh;”. Điều chỉnh từ “Xét” thành từ “Theo” và dấu phẩy (,) thành dấu chấm (.) tại căn cứ cuối cùng của căn cứ ban hành dự thảo Quyết định.

2. Điều 1

a) Đề nghị điều chỉnh hình thức trình bày đảm bảo thống nhất theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (không in đậm các khoản, các gạch đầu dòng tại khoản 3 điều chỉnh thành các điểm theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt).

b) Khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định đối tượng áp dụng “*người vô gia cư, lang thang cơ nhỡ không có người thân....*”, tuy nhiên, đoạn 2 khoản 3 Điều 1 dự thảo quy định “*người đơn thân, neo đơn không có người thân...*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất quy định đối với trường hợp này.

c) Khoản 3 Điều 1 dự thảo quy định:

“3. *Đối tượng đề nghị được hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng*

- *Cá nhân thực hiện các thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng cho đối tượng là một trong các thân nhân của đối tượng (vợ, chồng, cha, mẹ, ông, bà, anh, chị, em) hoặc người giám hộ của đối tượng theo quy định.*

- *Đối tượng là người đơn thân, neo đơn không có người thân đứng ra thực hiện thủ tục hỏa táng; tổ chức, đoàn thể tại địa phương làm đại diện thực hiện thủ tục hỏa táng và nhận hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng.”*

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều chỉnh quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo theo hướng:

“3. *Đối tượng đề nghị hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện hỏa táng cho người chết.”* hoặc

“3. *Đối tượng đề nghị hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng*

a) *Cá nhân thực hiện làm hồ sơ hỗ trợ chi phí hỏa táng cho người chết có hộ khẩu thường trú tại tỉnh An Giang là một trong các thân nhân của người chết như: vợ, chồng, cha, mẹ, con, ông, bà, anh, chị, em hoặc người giám hộ của đối tượng theo quy định của pháp luật.*

b) *Các cơ quan, tổ chức trực tiếp lo việc hỏa táng cho người vô gia cư, lang thang, cơ nhỡ, không có người thân khi chết trên địa bàn tỉnh, thực hiện làm hồ sơ hỗ trợ chi phí hỏa táng theo quy định.”*

3. Điều 2

a) Khoản 3 Điều 2 dự thảo quy định:

“3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn UBND huyện, thị xã, thành phố về hồ sơ, trình tự, thủ tục và quy trình thực hiện hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại dự thảo cho phù hợp. Đồng thời, thống nhất ý kiến với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đối với nội dung này, giải trình lý do đề xuất giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình thực hiện chính sách tại Tờ trình dự thảo Quyết định và xin ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Bổ sung cụm từ “Đề nghị “ trước quy định tại khoản 4 Điều 2 dự thảo.

c) Khoản 5 Điều 2 dự thảo

- Điều chỉnh hình thức trình bày sau các điểm tại Khoản 5 là dấu ngoặc đơn, ví dụ: “a.” thành “a)” đảm bảo thống nhất theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Điểm g khoản 5 dự thảo quy định:

“g. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện là cơ quan tham mưu cho UBND cấp huyện ban hành Quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng trên địa bàn tỉnh.”.

Điều chỉnh tên của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cho phù hợp, thống nhất việc giao trách nhiệm thực hiện chính sách tại địa phương với cơ quan có liên quan, để đảm bảo chính sách được thi hành sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

d) Điểm h khoản 5

Điểm h khoản 5 Điều 2 dự thảo quy định: “...tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí cho xã thực hiện, đồng thời chịu trách nhiệm kiểm tra quyết toán kinh phí cho xã thực hiện cùng thời điểm thực hiện quyết toán ngân sách xã và tổng hợp vào quyết toán ngân sách hàng năm trên địa bàn theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.”. Đề nghị điều chỉnh cụm từ “UBND huyện” và từ “xã” tại quy định cho phù hợp, đảm bảo đầy đủ đối tượng áp dụng.

4. Điều 3

Điều chỉnh thời gian có hiệu lực của dự thảo Quyết định đảm bảo thống nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

5. Bỏ từ “TỈNH” tại thẩm quyền ký ban hành dự thảo Quyết định.

VI. Dự thảo Tờ trình

Điều chỉnh cụm từ “Về việc ban hành chính sách” thành “Dự thảo Quyết định quy định chính sách” tại tên gọi của dự thảo Tờ trình. Đồng thời, điều chỉnh bố cục của Tờ trình theo mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

V. Ý kiến đề xuất

Đối với bảng tổng hợp ý kiến đóng góp, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung giải trình đối với ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan chưa được tiếp thu, điều chỉnh tại dự thảo.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn